

Số: **252** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày **19** tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh dự án, phê duyệt chủ trương đầu tư
và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của
thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về
quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi
của các nhà tài trợ nước ngoài;
Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 21/NQ-HĐND ngày
23/9/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố
Hà Nội và Danh mục lĩnh vực đầu tư cho vay giai đoạn 2021-2025 của Quỹ đầu
tư phát triển thành phố Hà Nội; số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về dự toán
ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2022
và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021; số 02/NQ-HĐND ngày
08/4/2022 về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, phân
bổ Kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường
học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu
bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 (kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực) và
các năm tiếp theo và một số dự án xây dựng cơ bản nhiệm vụ cấp Thành phố;
13/NQ-HĐND ngày 06/7/2022; 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 và 37/NQ-
HĐND ngày 10/12/2022 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân
sách cấp Thành phố năm 2023 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công
trung hạn 5 năm 2021-2025.
Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND
Thành phố về quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh
tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;
Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND
Thành phố quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án
đầu tư công của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư kèm theo hồ sơ, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư công như sau:

A. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Tổng số dự án trình thông qua chủ trương đầu tư, phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 07/2023 là 64 dự án (trong đó có 04 dự án nhóm A, 51 dự án nhóm B, 09 dự án nhóm C) với tổng mức đầu tư dự kiến là 76.121,7 tỷ đồng. Trong đó:

1. Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án: 01 dự án Nhóm A có sử dụng nguồn vốn ODA, tổng mức đầu tư dự kiến là 35.588 tỷ đồng.

2. Phê duyệt chủ trương đầu tư: 49 dự án (gồm 02 dự án nhóm A, 39 dự án nhóm B và 08 dự án nhóm C), tổng mức đầu tư dự kiến 30.901,7 tỷ đồng;

3. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: 14 dự án (gồm 01 dự án nhóm A, 12 dự án nhóm B và 01 dự án nhóm C), tổng mức đầu tư dự kiến 9.632 tỷ đồng;

I. Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án

Điều chỉnh (thời gian thực hiện, tổng mức đầu tư...) của dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội Tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo (nhóm A). Tổng mức đầu tư dự kiến là 35.588 tỷ đồng, trong đó vốn ODA cấp phát là 13.032 tỷ đồng, ODA vay lại là 16.640 tỷ đồng, ngân sách cấp Thành phố là 5.916 tỷ đồng; Thời gian thực hiện 2009-2029

II. Phê duyệt chủ trương đầu tư

Phê duyệt chủ trương đầu tư cho 49 dự án (gồm 02 dự án nhóm A, 39 dự án nhóm B và 08 dự án nhóm C), tổng mức đầu tư dự kiến 30.901,7 tỷ đồng, gồm:

- 29 dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố (gồm 01 dự án nhóm A, 22 dự án nhóm B và 06 dự án nhóm C), tổng mức đầu tư dự kiến 15.827,3 tỷ đồng.

- 02 dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (gồm 01 dự án nhóm A, 01 dự án nhóm B): tổng mức đầu tư dự kiến 5.404,5 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp Thành phố là 2.927,5 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện là 2.477 tỷ đồng

- 18 dự án sử dụng ngân sách cấp huyện (gồm 16 dự án nhóm B và 02 dự án nhóm C), tổng mức đầu tư dự kiến 9.669,9 tỷ đồng.

III. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư

Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của 14 dự án (gồm 01 dự án nhóm A, 12 dự án nhóm B và 01 dự án nhóm C), tổng mức đầu tư dự kiến 9.632 tỷ đồng, gồm:

- 06 dự án nhóm B sử dụng ngân sách cấp Thành phố, tổng mức đầu tư dự kiến 3.742,8 tỷ đồng (trong đó ngân sách cấp Thành phố là 2.942,8 tỷ đồng và 01 dự án có sử dụng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ mục tiêu là 800 tỷ đồng).

- 04 dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện: (gồm 01 dự án nhóm A, 03 dự án nhóm B): Tổng mức đầu tư dự kiến 3.690,7 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp Thành phố là 2.997,1 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện là 693,6 tỷ đồng

- 04 dự án sử dụng ngân sách cấp huyện (gồm 03 dự án nhóm B và 01 dự án nhóm C), tổng mức đầu tư dự kiến 2.198,5 tỷ đồng .

IV. Về nhu cầu vốn và khả năng cân đối vốn cho các dự án

Khả năng cân đối nguồn vốn của từng dự án được báo cáo chi tiết tại các Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1. Đối với các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư

a) Đối với các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư sử dụng ngân sách cấp Thành phố

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố đã được HĐND Thành phố phê duyệt lần đầu tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 và cập nhật, điều chỉnh tại các Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 về kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực; 07/NQ-HĐND ngày 20/5/2022; 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022; 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022. Đến nay, tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn là: 364.678,301 tỷ đồng, trong đó cấp huyện là 85.837 tỷ đồng, cấp Thành phố là 278.841,301 tỷ đồng.

Thực hiện quy định của Điều 70 Luật Đầu tư công, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2665/BKHĐT-TH ngày 07/4/2023, Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban thường vụ Thành ủy về tình hình thực hiện giữa kỳ và cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố nhằm hoàn thiện và khắc phục các tồn tại của Kế hoạch (giải ngân thấp, chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư, còn nhiều dự án đang triển khai còn vướng mắc về quỹ nhà, quỹ đất tái định cư, chưa hoàn trả ngân sách các quận đã ứng thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố,...). UBND Thành phố sẽ báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2023.

Theo đó sau điều chỉnh, kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp Thành phố là 253.489,37 tỷ đồng. Trong đó kế hoạch trung hạn sau rà soát của các dự án cấp Thành phố theo từng ngành, lĩnh vực là 195,779 tỷ đồng gồm 160,366,7 tỷ đồng đã phân bổ cho các dự án đủ điều kiện và 35.412,3 tỷ đồng chưa phân bổ của các lĩnh vực. Cụ thể:

(1) Lĩnh vực văn hóa thông tin

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 4.914,002 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 1.133,525 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 03 dự án (02 dự án nhóm B, 01 dự án nhóm C) thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực (tổng mức đầu tư dự kiến

217,6 tỷ đồng), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 188,123 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

(2) Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 7.754,1 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 3.171,5 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 11 dự án (09 dự án nhóm B, 02 dự án nhóm C) thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực (tổng mức đầu tư dự kiến 3.327,5 tỷ đồng), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 1.901,5 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

(3) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 3.857,305 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 2.162,35 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án nhóm B (tổng mức đầu tư dự kiến 46,7 tỷ đồng), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 42,5 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

(4) Lĩnh vực khoa học công nghệ

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 52,585 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 52,585 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án nhóm B, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 52,57 tỷ đồng (bằng tổng mức đầu tư).

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

(5) Lĩnh vực đô thị

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 4.173,475 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 156,25 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án nhóm B (tổng mức đầu tư dự kiến 930 tỷ đồng), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 156,25 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

(6) Lĩnh vực thủy lợi

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 5.099,4 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 240 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 02 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 763 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 195 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối, đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2023.

(7) Lĩnh vực giao thông

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 127.283,625 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 8.093,141 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 06 dự án (01 dự án nhóm A, 03 dự án nhóm B, 02 dự án nhóm C với tổng mức đầu tư dự kiến 10.278,5 tỷ đồng), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 1.542,641 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối, đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2023.

(8) Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 998 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 60 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án nhóm B (tổng mức đầu tư dự kiến 60 tỷ đồng), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 55 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

(9) Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 675,5 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 424,5 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 02 dự án nhóm B (tổng mức đầu tư dự kiến 139,3 tỷ đồng), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 132 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

(10) Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật tái định cư

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 3.793 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 1.875,2 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 12,1 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 11 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

b) Các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư sử dụng ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp huyện

Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 02 dự án lĩnh vực giao thông (01 dự án nhóm A, 01 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 5.404,5 tỷ đồng, trong đó ngân sách Thành phố dự kiến 2.927,5 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện là 2.477 tỷ đồng), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố

dự kiến 800 tỷ đồng. Trong đó:

- 01 dự án Đường Ngọc Hồi - Phú Xuyên đoạn qua địa phận huyện Thường Tín - đoạn từ nút giao đường vành đai 4 đến đường tỉnh 429 huyện Thường Tín, dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 sử dụng ngân sách huyện Thường Tín.

- 01 dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua địa bàn huyện Đông Anh: nhu cầu kế hoạch vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025 ngân sách cấp Thành phố là 800 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối, đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2023.

c) Các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện

Dự án đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư: 18 dự án (16 nhóm B, 02 dự án nhóm C với tổng mức đầu tư dự kiến là 9.669,9 tỷ đồng) nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 ngân sách cấp huyện là 4.937,1 tỷ đồng.

Đảm bảo trình HĐND tại kỳ họp tháng 07/2023.

2. Đối với các dự án đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư

a) Đối với các dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư sử dụng ngân sách cấp Thành phố

Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 06 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến là 3.742,8 tỷ đồng, nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp thành phố dự kiến 435,5 tỷ đồng. Trong đó:

(1) Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình

Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 7.754,1 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 3.171,5 tỷ đồng.

Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 02 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến là 1.060,1 tỷ đồng thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực, nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 284 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

(2) Lĩnh vực thủy lợi

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 5.099,4 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 240 tỷ đồng.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 87,1 tỷ đồng, nhu cầu cập nhật kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 45 tỷ đồng (do dự án chưa được bố trí kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025).

Đảm bảo khả năng cân đối, đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2023.

(3) Lĩnh vực giao thông

Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 02 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến là 2.543,9 tỷ đồng. Trong đó:

- 01 dự án Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km6+585 - Km14+780 (tỉnh lộ 75 cũ), từ cầu Quảng Tái (xã Trung Tú) đến cầu Công Thần (xã Minh Đức), huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn là 60 tỷ đồng. Sử dụng từ nguồn vốn dành cho các dự án tăng tổng mức đầu tư để hoàn thành trong giai đoạn.

- 01 dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến QL32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà, đề xuất tăng tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện nhưng không đề xuất bổ sung nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

(4) Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội

Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 sau điều chỉnh là 675,5 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn chưa phân bổ là 424,5 tỷ đồng.

Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 01 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến là 51,7 tỷ đồng, nhu cầu cập nhật kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 46,5 tỷ đồng (*dự án chưa được bố trí kế hoạch vốn trung hạn chi tiết giai đoạn 2021-2025*).

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 07/2023.

b) Các dự án phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư sử dụng ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp huyện

Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 04 dự án lĩnh vực giao thông (*01 dự án nhóm A, 03 dự án nhóm B*) với tổng mức đầu tư dự kiến là 3.690,7 tỷ đồng (*trong đó ngân sách cấp Thành phố dự kiến là 2.997,1 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện dự kiến là 693,6 tỷ đồng*). Nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 ngân sách cấp Thành phố 992,665 tỷ đồng.

Các dự án này đã được dự nguồn bổ sung chi tiết tại kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh là 992,665 tỷ đồng. Đảm bảo khả năng cân đối, đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2023.

c) Đối với các dự án phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư sử dụng ngân sách cấp huyện

Dự án đề nghị phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 04 dự án (*03 dự án nhóm B, 01 dự án nhóm C*) với tổng mức đầu tư dự kiến là 2.198,5 tỷ đồng. Nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn của cấp huyện là 1.469,273 tỷ đồng. Trong đó dự án xây dựng tuyến đường Việt hưng - Cầu Bậy và hồ điều hòa Cự Khối, quận Long Biên chỉ định chính nguồn vốn của Dự án: Ngân sách quận Long Biên thành Ngân sách quận Long Biên (*từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của Quận*).

Đảm bảo trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2023.

B. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Đến nay, 64/64 dự án đã có báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Hội đồng thẩm định của Thành phố.

C. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo, kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT.

(để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Đức Tuấn

55 -



Phụ lục
DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN TRÌNH HÒND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Kèm theo Tờ trình số 252 /TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố sau rà soát, điều chỉnh		Nhu cầu KHV trung hạn						Chủ đầu tư	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		A	B	C			Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện	KHV trung hạn	Trong đó: Kế hoạch chưa phân bổ	Dự kiến phân bổ/bổ sung KHV trung hạn 5 năm 2021-2025			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030				Bảo cáo thẩm định	Tờ trình của UBND Thành phố	
													Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
*	Tổng cộng (A+B+C)	4	51	9	64		76,121,703	29,672,000	30,610,951	15,038,752	9,007,264	6,449,764	14,221,122	6,504,749	7,716,373	29,536,046	13,850,737	5,126,900				
A	Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án	1			1		35,588,000	29,672,000	5,916,000							12,159,587	1,601,178					
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư	2	39	8	49		30,901,675		18,754,815	12,146,860	5,081,599	5,081,599	10,713,684	5,076,584	5,637,100	15,931,459	11,209,559	4,721,900				
*	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố	1	22	6	29		15,827,298		15,827,298		4,281,599	4,281,599	4,276,584	4,276,584		9,505,559	9,505,559					
*	Các dự án sử dụng 2 nguồn ngân sách (cấp Thành phố và cấp huyện)	1	1		2		5,404,517		2,927,517	2,477,000	800,000	800,000	1,500,000	800,000	700,000	3,139,000	1,704,000	1,435,000				
*	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Huyện		16	2	18		9,669,860			9,669,860			4,937,100		4,937,100	3,286,900		3,286,900				
C	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	1	12	1	14		9,632,028		5,940,136	2,891,892	3,925,665	1,368,165	3,507,438	1,428,165	2,079,273	1,445,000	1,040,000	405,000				
*	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố		6		6		3,742,752		2,942,752		1,858,000	375,500	435,500	435,500		1,040,000	1,040,000					
*	Các dự án sử dụng 2 nguồn ngân sách (cấp Thành phố và cấp huyện)	1	3		4		3,690,738		2,997,084	693,654	2,067,665	992,665	1,602,665	992,665	610,000							
*	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Huyện		3	1	4		2,198,538		300	2,198,238			1,469,273		1,469,273	405,000		405,000				
A	Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án	1			1		35,588,000	29,672,000	5,916,000							12,159,587	1,601,178					
1	Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội Tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	1			1	2009-2029	35,588,000	29,672,000	5,916,000							12,159,587	1,601,178	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	02/BC-HĐTĐ ngày 23/5/2023		Thông qua chủ trương điều chỉnh TMDT và thời gian thực hiện	
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư	2	39	8	49		30,901,675		18,754,815	12,146,860	5,081,599	5,081,599	10,713,684	5,076,584	5,637,100	15,931,459	11,209,559	4,721,900				
B.1	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố	1	22	6	29		15,827,298		15,827,298		4,281,599	4,281,599	4,276,584	4,276,584		9,505,559	9,505,559					
I	Lĩnh vực Văn hóa thông tin																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										4,914,002	1,133,525										
*	Chi tiết các dự án		2	1	3		217,602		217,602		188,123	188,123	188,123	188,123								
1	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Nhà trưng bày Hoàng cung Thăng Long		1		1	2023-2025	136,269		136,269		122,400	122,400	122,400	122,400				Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	255/BC-KH&ĐT ngày 31/5/2023	228/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
2	Bảo tồn, phục dựng, tôn tạo di tích lịch sử Địa điểm an toàn khu Xứ ủy Bắc kỳ năm 1942 (Chùa Chông), xã Trầm Lông, huyện Ứng Hòa		1		1	2023-2025	56,333		56,333		43,223	43,223	43,223	43,223				UBND huyện Ứng Hòa	287/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	229/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
3	Tu bổ, tôn tạo di tích nhà tù Hoá Lò			1	1	2023-2025	25,000		25,000		22,500	22,500	22,500	22,500				Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	288/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	235/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
II	Lĩnh vực y tế																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										7,754,100	3,171,500										
*	Chi tiết các dự án		9	2	11		3,327,471		3,327,471		1,901,500	1,901,500	1,901,500	1,901,500		1,101,000	1,101,000					
1	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai		1		1	2024-2026	186,654		186,654		180,000	180,000	180,000	180,000				UBND huyện Quốc Oai	256/BC-KHDT ngày 01/6/2023	230/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
2	Cải tạo nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì		1		1	2024-2026	368,655		368,655		280,000	280,000	280,000	280,000		50,000	50,000	UBND huyện Thanh Trì	264/BC-KH&ĐT ngày 06/6/2023	231/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
3	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai		1		1	2024-2026	300,000		300,000		270,000	270,000	270,000	270,000				UBND huyện Thanh Oai	290/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	232/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
4	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Văn Đình		1		1	2023-2025	134,617		134,617		121,000	121,000	121,000	121,000				UBND huyện Ứng Hòa	247/BC-KHDT ngày 24/5/2023	233/TTr-UBND ngày 16/6/2023		

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố sau rà soát, điều chỉnh		Nhu cầu KHV trung hạn						Chủ đầu tư	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		A	B	C			Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện	KHV trung hạn	Trong đó: Kế hoạch chưa phân bổ	Dự kiến phân bổ/bổ sung KHV trung hạn 5 năm 2021-2025		Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030			Bảo cáo thẩm định		Tờ trình của UBND Thành phố		
													Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố				NS cấp huyện	
5	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội		1		1	2023-2026	463,705		463,705		216,000	216,000	216,000	216,000		216,000	216,000		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	298/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	236/TT-UBND ngày 16/6/2023	
6	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội			1	1	2023-2025	6,581		6,581		6,000	6,000	6,000	6,000					Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	300/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	237/TT-UBND ngày 16/6/2023	
7	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Hà Nội			1	1	2023-2024	10,285		10,285		9,500	9,500	9,500	9,500					Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	296/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	238/TT-UBND ngày 16/6/2023	
8	Đầu tư, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	1			1	2024-2026	416,376		416,376		300,000	300,000	300,000	300,000		75,000	75,000		UBND huyện Chương Mỹ	289/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	239/TT-UBND ngày 16/6/2023	
9	Nâng cấp, mở rộng bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	1			1	2024-2027	644,826		644,826		300,000	300,000	300,000	300,000		260,000	260,000		UBND huyện Gia Lâm	324/BC-KH&ĐT ngày 15/6/2023	240/TT-UBND ngày 16/6/2023	
10	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội		1		1	2023-2025	76,803		76,803		69,000	69,000	69,000	69,000					Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	294/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	241/TT-UBND ngày 16/6/2023	
11	Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Mắt thành phố Hà Nội		1		1	2023-2026	718,969		718,969		150,000	150,000	150,000	150,000		500,000	500,000		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	323/BC-KH&ĐT ngày 15/6/2023	242/TT-UBND ngày 16/6/2023	
III	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										3,857,305	2,162,350										
*	Chi tiết các dự án	1			1		46,722		46,722		42,500	42,500	42,500	42,500								
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Việt Triều hữu nghị	1			1	2023-2025	46,722		46,722		42,500	42,500	42,500	42,500					Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	297/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	243/TT-UBND ngày 16/6/2023	
IV	Lĩnh vực khoa học công nghệ																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										52,585	52,585										
*	Chi tiết các dự án	1			1		52,570		52,570		52,585	52,585	52,570	52,570								
1	Xây dựng sân giao dịch công nghệ Hà Nội (giai đoạn 2)	1			1	2023-2024	52,570		52,570		52,585	52,585	52,570	52,570					Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	318/BC-KH&ĐT ngày 15/6/2023	187/TT-UBND ngày 16/6/2023	
V	Lĩnh vực thể thao																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										4,173,475	156,250										
*	Chi tiết các dự án	1			1		930,000		930,000		156,250	156,250	156,250	156,250		600,000	600,000					
1	Xây dựng đường hành lang chân đê tả sông Hồng đoạn thuộc địa phận huyện Mê Linh	1			1	2025-2028	930,000		930,000		156,250	156,250	156,250	156,250		600,000	600,000		UBND huyện Mê Linh	293/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	190/TT-UBND ngày 16/6/2023	
VI	Lĩnh vực Thủy lợi																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										5,099,400	240,000										
*	Chi tiết các dự án	2			2		763,000		763,000		195,000	195,000	195,000	195,000		500,000	500,000					
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm Mạnh Tân, huyện Đông Anh,	1			1	2024-2027	313,000		313,000		75,000	75,000	75,000	75,000		220,000	220,000		UBND huyện Đông Anh	266/BC-KH&ĐT ngày 07/6/2023	191/TT-UBND ngày 16/6/2023	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu Cổ Đô - Vạn Thắng kết hợp làm đường giao thông dân sinh huyện Ba Vì	1			1	2024-2027	450,000		450,000		120,000	120,000	120,000	120,000		280,000	280,000		UBND huyện Ba Vì	200/BC-KH&ĐT ngày 28/4/2023, 3058/KH&ĐT-KTN ngày 15/6/2023	193/TT-UBND ngày 16/6/2023	
VII	Lĩnh vực giao thông																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										127,283,625	8,093,141										
*	Chi tiết các dự án	1	3	2	6		10,278,538		10,278,538		1,542,641	1,542,641	1,542,641	1,542,641		7,304,559	7,304,559					

TT	Dự án	Nhóm dự án			Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố sau rà soát, điều chỉnh		Nhu cầu KHV trung hạn						Chủ đầu tư	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		A	B	C		Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện	KHV trung hạn	Trong đó: Kế hoạch chưa phân bổ	Dự kiến phân bổ/bổ sung KHV trung hạn 5 năm 2021-2025			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030				Bảo cáo thẩm định	Tờ trình của UBND Thành phố	
												Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện				
1	Xây dựng các tuyến đường giao thông khu vực tiếp cận Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 2, Bệnh viện nhi Trung ương cơ sở 2, huyện quốc Oai		1		2023-2026	299,273		299,273		250,000	250,000	250,000	250,000		30,000	30,000		UBND huyện Quốc Oai	261/BC-KH&ĐT ngày 05/6/2023		
2	Xây dựng đường tỉnh lộ 412B từ đường dẫn cầu Văn Lang đến đường Quốc lộ 32 - nghĩa trang Yên Kỳ - hồ suối Hai		1		2024-2027	951,915		951,915		194,200	194,200	194,200	194,200		700,000	700,000		UBND huyện Ba Vì	303/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	215/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
3	Dự án xây dựng đường Vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La – Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ	1			2023-2027	8,166,774		8,166,774		786,441	786,441	786,441	786,441		6,155,559	6,155,559		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	03/BC-HĐTĐ ngày 13/6/2023		
4	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Xá Kiêu, xã Phú Cầu đến đường cụm công nghiệp Bắc Văn Đình, xã Liên Bat, huyện Ứng Hòa đến đường cụm công nghiệp Bắc Văn Đình, xã Liên Bat, huyện Ứng Hòa		1		2024-2027	846,198		846,198		300,000	300,000	300,000	300,000		419,000	419,000		UBND huyện Ứng Hòa	239/BC-KHĐT ngày 23/5/2023	167/TTr-UBND ngày 09/6/2023	
5	Dự án xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Đỗ Nhuận (Khu vực công viên Hòa Bình), quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội			1	2023-2025	7,189		7,189		6,000	6,000	6,000	6,000					Sở GTVT	240/BC-KHĐT ngày 23/5/2023	Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 01/6/2023	
6	Dự án xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Văn Khê (khu vực chung cư Victoria Văn Phú), quận Hà Đông, thành phố Hà Nội			1	2023-2025	7,189		7,189		6,000	6,000	6,000	6,000					Sở GTVT	241/BC-KHĐT ngày 23/5/2023	Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 01/6/2023	
VIII	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể																				
	* Trung hạn của lĩnh vực									998,000	60,000										
	* Chi tiết các dự án		1		1	60,000		60,000		60,000	60,000	55,000	55,000								
1	Trụ sở Sở Du lịch tại 38B Hai Bà Trưng		1		2024-2025	60,000		60,000		60,000	60,000	55,000	55,000					Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	292/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	220/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
IX	Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội																				
	* Trung hạn của lĩnh vực									675,500	424,500										
	* Chi tiết các dự án		2		2	139,271		139,271		132,000	132,000	132,000	132,000								
1	Xây dựng cơ sở 4 Trường Trung cấp nghề Nấu ăn – Nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội (giai đoạn 1) tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội		1		2023-2025	69,460		69,460		65,000	65,000	65,000	65,000					Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	295/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023		
2	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội		1		2023-2025	69,811		69,811		67,000	67,000	67,000	67,000					Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	299/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	245/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
X	Lĩnh vực HTKT tái định cư																				
	* Trung hạn của lĩnh vực									3,793,000	1,875,200										
	* Chi tiết các dự án			1	1	12,124		12,124		11,000	11,000	11,000	11,000								
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Đồng Nhân, xã Hải Bối, huyện Đông Anh phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trách, huyện Đông Anh			1	2023-III/2024	12,124		12,124		11,000	11,000	11,000	11,000					UBND huyện Đông Anh	265/BC-KH&ĐT ngày 07/6/2023		
B.2	Các dự án sử dụng 2 nguồn ngân sách (cấp Thành phố và cấp huyện)	1	1		2	5,404,517		2,927,517	2,477,000	800,000	800,000	1,500,000	800,000	700,000	3,139,000	1,704,000	1,435,000				
1	Lĩnh vực giao thông																				
	* Trung hạn của lĩnh vực									127,283,625	8,093,141										
	* Chi tiết các dự án	1	1		2	5,404,517		2,927,517	2,477,000	800,000	800,000	1,500,000	800,000	700,000	3,139,000	1,704,000	1,435,000				
1	Đường Ngọc Hồi - Phú Xuyên đoạn qua địa phận huyện Thường Tín - đoạn từ nút giao đường vành đai 4 đến đường tỉnh 429 huyện Thường Tín		1		2023-2026	416,517		216,517	200,000			200,000		200,000	200,000	200,000		UBND huyện Thường Tín	603/BC-KH&ĐT ngày 28/10/2022, 2889/KH&ĐT-KTN ngày 07/6/2023	Tờ trình số 380/TTr-UBND ngày 10/11/2022	

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố sau rà soát, điều chỉnh		Nhu cầu KHV trung hạn						Chủ đầu tư	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		A	B	C			Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện	KHV trung hạn	Trong đó: Kế hoạch chưa phân bổ	Dự kiến phân bổ/bổ sung KHV trung hạn 5 năm 2021-2025			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030				Bảo cáo thẩm định	Tờ trình của UBND Thành phố	
													Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện				
2	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua địa bàn huyện Đông Anh	1			1	2023-2028	4,988,000		2,711,000	2,277,000	800,000	800,000	1,300,000	800,000	500,000	2,939,000	1,504,000	1,435,000	UBND huyện Đông Anh	04/BC-HĐTĐ ngày 13/6/2023		
2.1	Dự án TP1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					2027-2028	2,277,000			2,277,000			500,000		500,000	1,435,000		1,435,000				
2.2	Dự án TP2: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua địa bàn huyện Đông Anh					2023-2028	2,711,000		2,711,000				800,000	800,000		1,504,000	1,504,000					
B.3	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Huyện	16	2	18			9,669,860			9,669,860			4,937,100		4,937,100	3,286,900		3,286,900				
I	Lĩnh vực Văn hóa thông tin			1	1		17,106			17,106			15,000		15,000							
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Địa điểm Pháo đài Lãng			1	1	2023-2025	17,106			17,106			15,000		15,000				UBND quận Đống Đa	235/BC-KH&ĐT ngày 22/5/2023	227/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
II	Lĩnh vực giao thông	16	1	17			9,652,754			9,652,754			4,922,100		4,922,100	3,286,900		3,286,900				
1	Xây dựng tuyến đường nối từ Trung tâm Văn hóa thể thao huyện Mê Linh đến đường đê tả sông Hồng, huyện Mê Linh	1		1	1	2023-2025	80,000			80,000			72,000		72,000				UBND huyện Mê Linh	302/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	218/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
2	Dự án xây dựng tuyến đường từ đường sắt Hà Nội - Lào Cai đến Khu công nghiệp Đông Anh	1		1	1	2023-2026	600,910			600,910			300,500		300,500	210,500		210,500	UBND huyện Đông Anh	146/BC-KH&ĐT ngày 28/3/2023	Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 13/4/2023	
3	Dự án xây dựng tuyến đường từ cầu Lốc Hà đến Khu tái định cư Cổ Loa	1		1	1	2023-2026	959,630			959,630			480,500		480,500	335,500		335,500	UBND huyện Đông Anh	145/BC-KH&ĐT ngày 28/3/2023	Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 13/4/2023	
4	Dự án xây dựng tuyến đường LK53 đoạn từ đường kinh tế miền Đông (bốt cầu Tây) đến hết địa phận huyện Đông Anh theo quy hoạch	1		1	1	2023-2026	261,149			261,149			130,500		130,500	91,500		91,500	UBND huyện Đông Anh	143/BC-KH&ĐT ngày 28/3/2023	Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 13/4/2023	
5	Dự án xây dựng tuyến đường từ đường gom Quốc lộ 3 (mới) qua Ủy ban nhân dân xã Văn Hà đến hết địa phận huyện Đông Anh (theo quy hoạch)	1		1	1	2023-2026	278,100			278,100			100,000		100,000	136,000		136,000	UBND huyện Đông Anh	144/BC-KH&ĐT ngày 28/3/2023	Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 13/4/2023	
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường LK51 đoạn từ Quốc lộ 3 (mới) đến đường Uy Nỗ	1		1	1	2024-2027	1,168,358			1,168,358			584,500		584,500	408,500		408,500	UBND huyện Đông Anh	282/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	199/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
7	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Hoàng Sa đến đường sắt Hà Nội - Lào Cai (TD8)	1		1	1	2024-2027	1,085,808			1,085,808			718,500		718,500	204,500		204,500	UBND huyện Đông Anh	283/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	200/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
8	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường LK54 từ khu Tái định cư phục vụ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài và các dự án phát triển đô thị đến đường LK53	1		1	1	2024-2027	1,294,100			1,294,100			547,500		547,500	552,500		552,500	UBND huyện Đông Anh	279/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	203/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Nam Hồng - Tiên Dương (LK47, đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Võ Văn Kiệt)	1		1	1	2024-2027	745,530			745,530			373,500		373,500	260,500		260,500	UBND huyện Đông Anh	277/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	202/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
10	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ cụm công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khế đến thôn Phú Liễn, xã Bắc Hồng	1		1	1	2024-2027	778,283			778,283			289,500		289,500	372,500		372,500	UBND huyện Đông Anh	280/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	204/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
11	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường LK50, đoạn từ đường Quốc Lộ 3 (cũ) đến đường Thụ Lâm	1		1	1	2024-2027	1,303,731			1,303,731			545,500		545,500	562,500		562,500	UBND huyện Đông Anh	281/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	201/TTr-UBND ngày 16/6/2023	
12	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường Chiến Thắng kéo dài đến đường Nguyễn Xiển - Xa La, huyện Thanh Trì	1		1	1	2023-2026	115,579			115,579			78,400		78,400	19,600		19,600	UBND huyện Thanh Trì	207/BC-KH&ĐT ngày 04/5/2023	Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 16/5/2023	
13	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì	1		1	1	2023-2026	322,337			322,337			219,200		219,200	54,800		54,800	UBND huyện Thanh Trì	206/BC-KH&ĐT ngày 04/5/2023	Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 16/5/2023	
14	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường liên xã Ngọc Hồi - Đại Áng, huyện Thanh Trì	1		1	1	2023-2026	245,982			245,982			167,200		167,200	41,800		41,800	UBND huyện Thanh Trì	205/BC-KH&ĐT ngày 04/5/2023	Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 16/5/2023	
15	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Tư Liệt, huyện Thanh Trì	1		1	1	2023-2026	213,245			213,245			144,800		144,800	36,200		36,200	UBND huyện Thanh Trì	212/BC-KH&ĐT ngày 08/5/2023	Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 16/5/2023	
16	Dự án xây dựng 03 cầu Bailey trên địa bàn các phường Thịnh Liệt, Đại Kim, Mai Động, quận Hoàng Mai		1	1	1	2023-2025	55,218			55,218			47,000		47,000				UBND quận Hoàng Mai	278/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	205/TTr-UBND ngày 16/6/2023	

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố sau rà soát, điều chỉnh		Nhu cầu KHV trung hạn						Chủ đầu tư	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		A	B	C			Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện	KHV trung hạn	Trong đó: Kế hoạch chưa phân bổ	Dự kiến phân bổ/sung KHV trung hạn 5 năm 2021-2025			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030				Bảo cáo thẩm định	Tờ trình của UBND Thành phố	
													Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện				
17	Xây dựng 04 cầu bê tông cốt thép theo quy hoạch trên địa bàn quận Hoàng Mai		1		1	2023-2025	144,794		144,794			123,000		123,000				UBND quận Hoàng Mai	267/BC-KH&ĐT ngày 07/6/2023	185/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
C	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	1	12	1	14		9,632,028		5,940,136	2,891,892	3,925,665	1,368,165	3,507,438	1,428,165	2,079,273	1,445,000	1,040,000	405,000				
C.1	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố		6		6		3,742,752		2,942,752		1,858,000	375,500	435,500	435,500		1,040,000	1,040,000					
I	Lĩnh vực y tế																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										7,754,100	3,171,500										
*	Chi tiết các dự án		2		2		1,060,095		1,060,095		470,500	284,000	284,000	284,000								
1	Cải tạo Bệnh viện đa khoa Hà Đông		1		1	2018-2025	496,873		496,873		281,500	190,000	190,000	190,000				Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	244/BC-KHDT ngày 24/5/2023	246/TTr-UBND ngày 16/6/2023	Lũy kế giải ngân đến hết kế hoạch vốn năm 2020 là 191,3 tỷ đồng	
2	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sơn Tây		1		1	2019-2024	563,222		563,222		189,000	94,000	94,000	94,000				Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	243/BC-KHDT ngày 24/5/2023	247/TTr-UBND ngày 16/6/2023	Lũy kế giải ngân đến hết kế hoạch vốn năm 2020 là 250,08 tỷ đồng	
II	Lĩnh vực Thủy lợi																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										5,099,400	240,000										
*	Chi tiết các dự án		1		1		87,112		87,112		45,000	45,000	45,000	45,000		40,000	40,000					
1	Hồ chứa nước Mèo Giu, huyện Ba Vì		1		1	2024-2027	87,112		87,112		45,000	45,000	45,000	45,000		40,000	40,000	Ban QLDA ĐTXD công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp	263/BC-KH&ĐT ngày 06/6/2023	192/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
III	Lĩnh vực giao thông																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										127,283,625	8,093,141										
*	Chi tiết các dự án		2		2		2,543,868		1,743,868		1,296,000		60,000	60,000		1,000,000	1,000,000					
1	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km6+585 - Km14+780 (tỉnh lộ 75 cũ), từ cầu Quảng Tài (xã Trung Tú) đến cầu Công Thần (xã Minh Đức), huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội		1		1	2020-2023	246,207		246,207		86,000		60,000	60,000				UBND huyện Ứng Hòa	193/BC-KH&ĐT ngày 25/4/2023	Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 08/5/2023	Sử dụng nguồn vốn dành cho các dự án tăng TMDT hoàn thành trong giai đoạn Lũy kế giải ngân đến hết kế hoạch vốn năm 2020 là 73 tỷ đồng	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến QL32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà		1		1		2,297,661		1,497,661		1,210,000				1,000,000	1,000,000		UBND huyện Ba Vì	270/BC-KH&ĐT ngày 08/6/2023	216/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
2.1	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km55+200-Km 62+500), huyện Ba Vì					2024-2029	1,273,811		873,811		650,000				600,000	600,000		UBND huyện Ba Vì			Vốn NSTW dự kiến 400 tỷ đồng	
2.2	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km47+500-Km 53+500), huyện Ba Vì					2023-2027	1,023,850		623,850		560,000				400,000	400,000		UBND huyện Ba Vì			Vốn NSTW dự kiến 400 tỷ đồng.	
IV	Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										675,500	424,500										
*	Chi tiết các dự án		1		1		51,677		51,677		46,500	46,500	46,500	46,500								
1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội		1		1	2023-2025	51,677		51,677		46,500	46,500	46,500	46,500				Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	217/BC-KHDT ngày 09/5/2023	248/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
C.2	Các dự án sử dụng 2 nguồn ngân sách (cấp Thành phố và cấp huyện)	1	3		4		3,690,738		2,997,084	693,654	2,067,665	992,665	1,602,665	992,665	610,000							
I	Lĩnh vực giao thông																					
*	Trung hạn của lĩnh vực										127,283,625	8,093,141										
*	Chi tiết các dự án		1	3	4		3,690,738		2,997,084	693,654	2,067,665	992,665	1,602,665	992,665	610,000							

TT	Dự án	Nhóm dự án			Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố sau rà soát, điều chỉnh		Nhu cầu KHV trung hạn						Chủ đầu tư	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		A	B	C		Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện	KHV trung hạn	Trong đó: Kế hoạch chưa phân bổ	Dự kiến phân bổ/bổ sung KHV trung hạn 5 năm 2021-2025			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030				Bảo cáo thẩm định	Tờ trình của UBND Thành phố	
												Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện				
1	Dự án Đầu tư xây dựng 03 tuyến đường B = 17,5m (L=105m), B = 22m (L=356m), B= 40m (L=830m) từ Ngõ Gia Tư đến khu đô thị Thương Thành)		1		1	2020-2024	382,610		191,305	191,305	118,046	118,046	281,046	118,046	163,000		UBND Quận Long Biên	286/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023		Điều chỉnh lại nguồn vốn đầu tư của dự án. NSQ 50% TMDT (từ nguồn cải cách tiền lương) và NSTP 50% TMDT	
2	Dự án xây dựng tuyến đường 40m và 48m nối từ khu đô thị Việt Hưng ra đường Ngõ Gia Tư		1		1	2019-2025	686,982		343,491	343,491	262,619	262,619	554,619	262,619	292,000		UBND Quận Long Biên	285/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	223/TTr-UBND ngày 16/6/2023	Điều chỉnh lại nguồn vốn đầu tư của dự án. NSQ 50% TMDT (từ nguồn cải cách tiền lương) và NSTP 50% TMDT	
3	Dự án xây dựng hoàn chỉnh, khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp vừa và nhỏ Phú Thị, khu công nghiệp Dương Xá A, huyện Gia Lâm		1		1	2019-2023	276,831		252,973	23,858	150,000		20,000		20,000		UBND huyện Gia Lâm	275/BC-KH&ĐT ngày 08/6/2023	224/TTr-UBND ngày 16/6/2023	Lũy kế giải ngân đến hết kế hoạch vốn năm 2020 là 89,865 tỷ đồng	
4	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Dự án xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng thuộc địa bàn quận Bắc Từ Liêm	1			1	2017-2025	2,344,315		2,209,315	135,000	1,537,000	612,000	747,000	612,000	135,000		UBND quận Bắc Từ Liêm	09/BC-HĐTĐ ngày 28/11/2022	Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 29/5/2023	Lũy kế giải ngân đến hết kế hoạch vốn năm 2020 là 370,7 tỷ đồng	
C.3	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Huyện		3	1	4		2,198,538		300	2,198,238			1,469,273	1,469,273	405,000	405,000					
I	Lĩnh vực giao thông		3		3		2,162,760			2,162,760			1,433,795	1,433,795	405,000	405,000					
1	Dự án xây dựng tuyến đường 25m từ khu trung tâm thương mại Gia Thụy đến đường 40m khu đô thị mới Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên		1		1	2019-2024	413,000			413,000			351,000		351,000		UBND Quận Long Biên	284/BC-KH&ĐT ngày 09/6/2023	222/TTr-UBND ngày 16/6/2023		
2	Dự án xây dựng 02 tuyến đường gom dọc theo Quốc lộ 3 mới (đoạn từ nút giao giữa đường Vành Đai 3 với đường Quốc lộ 3 mới) đến hết địa phận huyện Đông Anh		1		1	2024-2027	777,060			777,060			256,000		256,000	405,000	405,000	UBND huyện Đông Anh	214/BC-KH&ĐT ngày 08/5/2023	Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 22/5/2023	
3	Dự án xây dựng tuyến đường Việt hưng - Cầu Bấy và hồ điều hòa Cự Khối, quận Long Biên		1		1	2022-2025	972,700			972,700			826,795		826,795		UBND Quận Long Biên	560/BC-KHĐT ngày 01/12/2021; 2934/KH&ĐT-HT ngày 09/6/2023	Tờ trình số 329/TTr-UBND ngày 03/12/2021	Định chỉnh nguồn vốn của Dự án: Ngân sách quận Long biên thành Ngân sách quận Long Biên (từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của Quận)	
II	Lĩnh vực xã hội			1	1		35,778		300	35,478			35,478		35,478						
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội 3 Hà Nội			1	1	2023-2025	35,778		300	35,478			35,478		35,478		Trung tâm Bảo trợ xã hội 3 Hà Nội	186/BC-KH&ĐT 20/4/2023	Tờ trình số 116/TTr-UBND 10/5/2023	Nguồn vốn quận Nam Từ Liêm. Lũy kế bổ tri vốn đến hết kế hoạch 2020 là 0,3 tỷ đồng từ ngân sách Thành phố cho chuẩn bị đầu tư	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về thông qua chủ trương điều chỉnh dự án, phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của UBND thành phố Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 02 năm 2023 về phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; Các Báo cáo thẩm tra số: /BC-KTNS ngày tháng năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách; số /BC-BĐT ngày tháng năm 2023 của Ban Đô Thị; Số /BC-VHXX ngày tháng năm 2023 của Ban Văn hóa – Xã hội; Báo cáo giải trình số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND Thành phố và ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất chủ trương điều chỉnh dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội Tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo (điều chỉnh thời gian thực hiện và điều chỉnh tổng mức đầu tư) như phương án UBND Thành phố trình tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2023.

Điều 2. Phê duyệt chủ trương đầu tư của 49 dự án (gồm 02 dự án nhóm A, 39 dự án nhóm B và 08 dự án nhóm C), tổng mức đầu tư dự kiến 30.901.675 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của 14 dự án (01 dự án nhóm A, 12 dự án nhóm B, 01 dự án nhóm C) với tổng mức đầu tư dự kiến là 9.632.028 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết:

a) Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: Rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

b) Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B,C tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết này trong trường hợp điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư tăng dưới 5%; chủ động rà soát, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án khi cần điều chỉnh tiến độ thực hiện và tổng mức đầu tư dự án theo điểm d, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố.

b) Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án. Tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

c) Trong công tác xây dựng, cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm cần cân đối nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (đối với các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện) theo tiến độ đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt. Việc sử dụng các nguồn vốn có thể huy động thêm (nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng, vốn vay nhân rồi Kho bạc Nhà nước, Quỹ dự trữ tài chính,...) cần được lập đề án cụ thể, trình cấp có thẩm quyền và HĐND Thành phố quyết định theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy; Thường trực HĐND TP;
- UBND, UB MTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng; các Ban HĐND Thành phố ;
- Các vị Đại biểu HĐND TP;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố; Công GIẾT TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN HỖND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng (A+B+C)	4	51	9	76.121.703	29.672.000	30.610.951	15.038.752			
A	Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án	1			35.588.000	29.672.000	5.916.000				
1	Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội Tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	1			35.588.000	29.672.000	5.916.000		2009-2029	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư	2	40	8	30.988.787		18.841.927	12.146.860			
B.1	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố	1	23	6	15.914.410		15.914.410				
I	Lĩnh vực Văn hóa thông tin		2	1	217.602		217.602				
1	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Nhà trưng bày Hoàng cung Thăng long		1		136.269		136.269		2023-2025	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	
2	Bảo tồn, phục dựng, tôn tạo di tích lịch sử Địa điểm an toàn khu Xứ ủy Bắc kỳ năm 1942 (Chùa Chờng), xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa		1		56.333		56.333		2023-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
3	Tu bổ, tôn tạo di tích nhà tù Hoà Lò			1	25.000		25.000		2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
II	Lĩnh vực y tế		9	2	3.327.471		3.327.471				
1	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai.		1		186.654		186.654		2024-2026	UBND huyện Quốc Oai	
2	Cải tạo nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì.		1		368.655		368.655		2024-2026	UBND huyện Thanh Trì	
3	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai		1		300.000		300.000		2024-2026	UBND huyện Thanh Oai	

4	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Vân Đình		1		134.617		134.617		2023-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
5	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội		1		463.705		463.705		2023-2026	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
6	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội			1	6.581		6.581		2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
7	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Hà Nội			1	10.285		10.285		2023-2024	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
8	Đầu tư, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ		1		416.376		416.376		2024-2026	UBND huyện Chương Mỹ	
9	Nâng cấp, mở rộng bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm		1		644.826		644.826		2024-2027	UBND huyện Gia Lâm	
10	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội		1		76.803		76.803		2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
11	Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Mắt thành phố Hà Nội		1		718.969		718.969		2023-2026	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
III	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		1		46.722		46.722				
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Việt Triều hữu nghị		1		46.722		46.722		2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
IV	Lĩnh vực khoa học công nghệ		1		52.570		52.570				
1	Xây dựng sân giao dịch công nghệ Hà Nội (giai đoạn 2)		1		52.570		52.570		2023-2024	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
V	Lĩnh vực đề điều		1		930.000		930.000				
1	Xây dựng đường hành lang chân đê tả sông Hồng đoạn thuộc địa phận huyện Mê Linh		1		930.000		930.000		2025-2028	UBND huyện Mê Linh	

VI	Lĩnh vực Thủy lợi		3		850.112		850.112			
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm Mạnh Tân, huyện Đông Anh,		1		313.000		313.000		2024-2027	UBND huyện Đông Anh
1	Hồ chứa nước Mèo Gù, huyện Ba Vì		1		87.112		87.112		2024-2027	Ban QLDA ĐTXD công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu Cổ Đô - Vạn Thắng kết hợp làm đường giao thông dân sinh huyện Ba Vì		1		450.000		450.000		2024-2027	UBND huyện Ba Vì
VII	Lĩnh vực giao thông	1	3	2	10.278.538		10.278.538			
1	Xây dựng các tuyến đường giao thông khu vực tiếp cận Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 2, Bệnh viện nhi Trung ương cơ sở 2, huyện quốc Oai		1		299.273		299.273		2023-2026	UBND huyện Quốc Oai
2	Xây dựng đường tỉnh lộ 412B từ đường dẫn cầu Văn Lang đến đường Quốc lộ 32 - nghĩa trang Yên Kỳ - hồ suối Hai		1		951.915		951.915		2024-2027	UBND huyện Ba Vì
3	Dự án xây dựng đường Vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La – Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ:	1			8.166.774		8.166.774		2023-2027	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
4	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Xà Kiêu, xã Phú Cầu đến đường cụm công nghiệp Bắc Vân Đình, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa đến đường cụm công nghiệp Bắc Vân Đình, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa		1		846.198		846.198		2024-2027	UBND huyện Ứng Hòa
5	Dự án xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Đỗ Nhuận (Khu vực công viên Hòa Bình), quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội			1	7.189		7.189		2023-2025	Sở GTVT
6	Dự án xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Văn Khê (khu vực chung cư Victoria Văn Phú), quận Hà Đông, thành phố Hà Nội			1	7.189		7.189		2023-2025	Sở GTVT
VIII	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		1		60.000		60.000			

1	Trụ sở Sở Du lịch tại 38B Hai Bà Trưng		1		60.000		60.000		2024-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
IX	Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội		2		139.271		139.271				
1	Xây dựng cơ sở 4 Trường Trung cấp nghề Nấu ăn – Nghề vụ du lịch và Thời trang Hà Nội (giai đoạn 1) tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội		1		69.460		69.460		2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
2	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội		1		69.811		69.811		2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
X	Lĩnh vực HTKT tái định cư			1	12.124		12.124				
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Đồng Nhân, xã Hải Bối, huyện Đông Anh phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trạch, huyện Đông Anh			1	12.124		12.124		2023- III/2024	UBND huyện Đông Anh	
B.2	Các dự án sử dụng 2 nguồn ngân sách (cấp Thành phố và cấp huyện)	1	1		5.404.517		2.927.517	2.477.000			
I	Lĩnh vực giao thông	1	1		10.392.517		5.638.517	4.754.000			
1	Đường Ngọc Hồi - Phú Xuyên đoạn qua địa phận huyện Thường Tín - đoạn từ nút giao đường vành đai 4 đến đường tỉnh 429 huyện Thường Tín		1		416.517		216.517	200.000	2023-2026	UBND huyện Thường Tín	
2	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua địa bàn huyện Đông Anh:	1			4.988.000		2.711.000	2.277.000	2023-2028	UBND huyện Đông Anh	
2.1	Dự án TP1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				2.277.000			2.277.000	2023-2028		
2.2	Dự án TP2: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua địa bàn huyện Đông Anh				2.711.000		2.711.000		2023-2028		
B.3	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Huyện		16	2	9.669.860			9.669.860			
I	Lĩnh vực Văn hóa thông tin			1	17.106			17.106			
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Địa điểm Pháo đài Láng			1	17.106			17.106	2023-2025	UBND quận Đống Đa	
II	Lĩnh vực giao thông		16	1	9.652.754			9.652.754			

1	Xây dựng tuyến đường nối từ Trung tâm Văn hóa thể thao huyện Mê Linh đến đường đê tả sông Hồng, huyện Mê Linh		1		80.000			80.000	2023-2025	UBND huyện Mê Linh	
2	Dự án xây dựng tuyến đường từ đường sắt Hà Nội - Lào Cai đến Khu công nghiệp Đông Anh		1		600.910			600.910	2023-2026	UBND huyện Đông Anh	
3	Dự án xây dựng tuyến đường từ cầu Lộc Hà đến Khu tái định cư Cổ Loa		1		959.630			959.630	2023-2026	UBND huyện Đông Anh	
4	Dự án xây dựng tuyến đường LK53 đoạn từ đường kinh tế miền Đông (bốt cầu Tây) đến hết địa phận huyện Đông Anh theo quy hoạch		1		261.149			261.149	2023-2026	UBND huyện Đông Anh	
5	Dự án xây dựng tuyến đường từ đường gom Quốc lộ 3 (mới) qua Ủy ban nhân dân xã Vân Hà đến hết địa phận huyện Đông Anh (theo quy hoạch)		1		278.100			278.100	2023-2026	UBND huyện Đông Anh	
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường LK51 đoạn từ Quốc lộ 3 (mới) đến đường Uy Nỗ		1		1.168.358			1.168.358	2024-2027	UBND huyện Đông Anh	
7	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Hoàng Sa đến đường sắt Hà Nội - Lào Cai (TD8)		1		1.085.808			1.085.808	2024-2027	UBND huyện Đông Anh	
8	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường LK54 từ khu Tái định cư phục vụ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài và các dự án phát triển đô thị đến đường LK53		1		1.294.100			1.294.100	2024-2027	UBND huyện Đông Anh	
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Nam Hồng - Tiên Dương (LK47, đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Võ Văn Kiệt)		1		745.530			745.530	2024-2027	UBND huyện Đông Anh	
10	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ cụm công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê đến thôn Phù Liễn, xã Bắc Hồng		1		778.283			778.283	2024-2027	UBND huyện Đông Anh	
11	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường LK50, đoạn từ đường Quốc Lộ 3 (cũ) đến đường Thụ Lâm		1		1.303.731			1.303.731	2024-2027	UBND huyện Đông Anh	
12	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường Chiến Thắng kéo dài đến đường Nguyễn Xiển - Xa La, huyện Thanh Trì		1		115.579			115.579	2023-2026	UBND huyện Thanh Trì	
13	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì		1		322.337			322.337	2023-2026	UBND huyện Thanh Trì	
14	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường liên xã Ngọc Hồi - Đại Áng, huyện Thanh Trì		1		245.982			245.982	2023-2026	UBND huyện Thanh Trì	
15	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Tựu Liệt, huyện Thanh Trì		1		213.245			213.245	2023-2026	UBND huyện Thanh Trì	

16	Dự án xây dựng 03 cầu Bailey trên địa bàn các phường Thịnh Liệt, Đại Kim, Mai Động, quận Hoàng Mai.			1	55.218			55.218	2023-2025	UBND quận Hoàng Mai	
17	Xây dựng 04 cầu bê tông cốt thép theo quy hoạch trên địa bàn quận Hoàng Mai		1		144.794			144.794	2023-2025	UBND quận Hoàng Mai	
C	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	1	11	1	9.544.916		5.853.024	2.891.892			
C.1	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố		5		3.655.640		2.855.640				
I	Lĩnh vực y tế		2		1.060.095		1.060.095				
1	Cải tạo Bệnh viện đa khoa Hà Đông		1		496.873		496.873		2018-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
2	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sơn Tây		1		563.222		563.222		2019-2024	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
III	Lĩnh vực giao thông		2		2.543.868		1.743.868				
1	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km6+585 - Km14+780 (tỉnh lộ 75 cũ), từ cầu Quảng Tái (xã Trung Tú) đến cầu Công Thần (xã Minh Đức), huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội		1		246.207		246.207		2020-2023	UBND huyện Ứng Hòa	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến QL32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà		1		2.297.661		1.497.661			UBND huyện Ba Vì	
2.1	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km55+200-Km 62+500), huyện Ba Vì				1.273.811		873.811		2024-2029	UBND huyện Ba Vì	
2.2	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km47+500-Km 53+500), huyện Ba Vì				1.023.850		623.850		2023-2027	UBND huyện Ba Vì	
IV	Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội		1		51.677		51.677				
1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội		1		51.677		51.677		2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
C.2	Các dự án sử dụng 2 nguồn ngân sách (cấp Thành phố và cấp huyện)	1	3		3.690.738		2.997.084	693.654			

I	Lĩnh vực giao thông	1	3		3.690.738		2.997.084	693.654			
1	Dự án Đầu tư xây dựng 03 tuyến đường B = 17,5m (L=105m); B = 22m (L=356m), B= 40m (L=830m) từ Ngõ Gia Tự đến khu đô thị Thượng Thanh)		1		382.610		191.305	191.305	2020-2024	UBND Quận Long Biên	
2	Dự án xây dựng tuyến đường 40m và 48m nối từ khu đô thị Việt Hưng ra đường Ngõ Gia Tự		1		686.982		343.491	343.491	2019-2025	UBND Quận Long Biên	
3	Dự án xây dựng hoàn chỉnh, khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp vừa và nhỏ Phú Thị, khu công nghiệp Dương Xá A, huyện Gia Lâm		1		276.831		252.973	23.858	2019-2023	UBND huyện Gia Lâm	
4	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Dự án xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng thuộc địa bàn quận Bắc Từ Liêm	1			2.344.315		2.209.315	135.000	2017-2025	UBND quận Bắc Từ Liêm	
C.3	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Huyện		3	1	2.198.538		300	2.198.238			
I	Lĩnh vực giao thông		3		2.162.760			2.162.760			
1	Dự án xây dựng tuyến đường 25m từ khu trung tâm thương mại Gia Thụy đến đường 40m khu đô thị mới Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên		1		413.000			413.000	2019-2024	UBND Quận Long Biên	
2	Dự án xây dựng 02 tuyến đường gom dọc theo Quốc lộ 3 mới (đoạn từ nút giao giữa đường Vành Đai 3 với đường Quốc lộ 3 mới) đến hết địa phận huyện Đông Anh		1		777.060			777.060	2024-2027	UBND huyện Đông Anh	
3	Dự án xây dựng tuyến đường Việt Hưng - Cầu Bấy và hồ điều hòa Cự Khối, quận Long Biên		1		972.700			972.700	2022-2025	UBND Quận Long Biên	Định chính nguồn vốn của Dự án: Ngân sách quận Long biên thành Ngân sách quận Long Biên (từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của Quận)
II	Lĩnh vực xã hội			1	35.778		300	35.478			
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội 3 Hà Nội			1	35.778		300	35.478	2023-2025	Trung tâm Bảo trợ xã hội 3 Hà Nội	